TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2020/DS-ST
Ngày: 29-7-2020
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tấn Khoa

2. Ông Trương Phước Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hòa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 07 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 169/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 06 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1947; Địa chỉ: ấp Long Quới 2, xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; Ủy quyền cho ông Nguyễn Hoài H, sinh năm 1979; địa chỉ: 131/1 Hẻm Nguyễn Du, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang làm đại diện (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị Kim C (Trương Thị T), sinh năm 1973; địa chỉ: ấp Long Quới 2, xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp Long Quới 2, xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng, bà

Nguyễn Thị L có tham gia các dây hụi do bà Trương Thị Kim C (Trương Thị T) làm chủ, và các khoản vay cụ thể như sau:

- Dây hụi 500.000 đồng/tháng, hụi khởi sự ngày 03/6/2018, có 20 hụi viên tham gia, bà L tham gia 02 phần, bà L đã chầu được 15 lần hụi là 15.000.000 đồng (trong đó đã có lãi hụi).

- Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi khởi sự ngày 20/8/2018, có 20 hụi viên tham gia, bà L tham gia 01 phần, bà Liệp đã chầu được 13 lần hụi là 13.000.000 đồng(đã có lãi hụi), tổng số tiền hụi mà bà C nợ bà L là 28.000.000 đồng, tiền hụi không yêu cầu tính lãi suất phát sinh.

Ngoài ra, vào ngày 30/10/2018 bà C có vay số tiền là 20.000.000 đồng, vay không thỏa thuận lãi suất, đến ngày 04/3/2019 bà Cương vay thêm 20.000.000 đồng, tổng cộng tiền vay là 40.000.000 đồng.

Nay, bà L yêu cầu bà Trương Thị Kim C và ông Nguyễn Hữu H cùng có trách nhiệm liên đới trả tiền nợ hụi là 28.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất phát sinh. Đối với số tiền vay 40.000.000 đồng yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 01/8/2019 đến ngày xét xử theo lãi suất 18%/năm.

2. Bà Trương Thị Kim C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

3. Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu H cho rằng, bà Trương Thị Kim C và ông sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống, ông H là người làm kinh tế chính trong gia đình và các khoản sinh hoạt phí trong gia đình thì ông H chi tiền cho bà C chi tiêu, việc bà C làm chủ hụi và vay nợ thì ông không biết, và bà C làm kinh tế thêm cũng không phụ giúp cho gia đình. Do đó, theo yêu cầu của nguyên đơn buộc ông liên đới trả nợ với bà C là ông không đồng ý.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn xác định không còn giao nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phát sinh trên số tiền vay là 40.000.000 đồng, còn những nội dung khác thì vẫn giữ nguyên như nội dung đơn khởi kiện.

4. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71, Điều 72 và Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự, đủ cơ sở xác định, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, được thể hiện quan các giấy hụi, biên nhận nợ mà bà L cung cấp, phía bà Cương không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho nên bà L khởi kiện bà C số tiền nợ hụi là 28.000.000 đồng và nợ vay 40.000.000 đồng có căn cứ, nên đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phát sinh trên số tiền vay là 40.000.000 đồng, nên đề nghị HĐXX đình chỉ yêu cầu phần tiền lãi phát sinh trên số tiền vay là 40.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu liên đới trả nợ, mặc dù khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà C và ông H, nhưng ông H không trực tiếp giao dịch và cũng không sử dụng nguồn tiền này sinh hoạt phí của gia đình, nên không có cơ sở chấp nhận liên đới trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện bị đơn bà Trương Thị Kim C liên đới cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu H trả nợ hụi và nợ vay. Bà C và ông H đang cư trú tại huyện Chợ Mới nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Giao dịch dân sự về hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay được xác lập năm 2018, căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 157 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, thì vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trương Thị Kim C đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Cho nên, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Trương Thị Kim C. Ông Nguyễn Hữu H đã được triệu tập hợp lệ 02 lần mà vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hữu H.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng bà Nguyễn Thị L có tham gia 02 dây hụi do bà C làm chủ gồm: Dây hụi 500.000 đồng/tháng, hụi khởi sự ngày 03/6/2018, có 20 hụi viên

tham gia, bà L tham gia 02 phần, bà L đã chầu được 15 lần hụi là 15.000.000 đồng (trong đó đã có lãi hụi). Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi khởi sự ngày 20/8/2018, có 20 hụi viên tham gia, bà L tham gia 01 phần, bà L đã chầu được 13 lần hụi là 13.000.000 đồng(đã có lãi hụi). Tổng số tiền hụi mà bà C nợ bà L là 28.000.000 đồng và hợp đồng vay vào ngày 30/10/2018 số tiền là 20.000.000 đồng, vay không thỏa thuận lãi suất, đến ngày 04/3/2019 bà C vay thêm 20.000.000 đồng, tổng cộng tiền vay là 40.000.000 đồng, và yêu cầu tính lãi suất 18%/năm, tính từ ngày 01/8/2019 cho đến ngày xét xử..

[2.1] Xét ý kiến của ông Nguyễn Hữu H và bà Trương Thị Kim C và ông sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống, ông H là người làm kinh tế chính trong gia đình và các khoản sinh hoạt phí trong gia đình thì ông H chi tiền cho bà C chi tiêu hàng tháng, việc bà C làm chủ hụi và vay tiền thì ông H không biết, và ông không sử dụng tiền hụi, tiền vay từ bà C nên theo yêu cầu của nguyên đơn buộc ông liên đới trả nợ với bà C là ông không đồng ý.

[2.2] Xét thấy, đối với số tiền hụi mà bà C nợ bà L là cơ sở buộc bà C có trách nhiệm trả cho bà L số tiền nợ hụi là 28.000.000 đồng là có cơ sở phù hợp pháp luật nên HĐXX nghĩ nên chấp nhận.

[2.3] Xét thấy, đối với số tiền vay mà bà C nợ bà L là 40.000.000 đồng, vay không ghi lãi suất, không nêu thời hạn trả, mà đại diện ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính mức lãi suất 18%/năm tính từ ngày 01/8/2019 đến ngày xét xử. Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại yêu cầu tính lãi trên số tiền vay. Do đó, HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi trên vốn vay là 40.000.000 đồng.

Đối với, nghĩa vụ liên đới buộc ông Nguyễn Hữu H cùng có trách nhiệm với bà C là không có căn cứ, do ông H không sử dụng tiền hụi vào sinh hoạt phí của gia đình, ông H có nghề nghiệp ổn định, phí sinh hoạt hàng tháng ông có chi tiền cho bà C sử dụng chi tiêu hàng tháng trong gia đình. Do đó, không có cơ sở buộc ông H có nghĩa vụ liên đới trả nợ với bà C.

[3] Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.598.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 227, Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 217; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 282; Điều 466; 468; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với số tiền lãi phát sinh trên số tiền vay là 40.000.000 đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc buộc ông Nguyễn Hữu H có nghĩa vụ liên đới với bà Trương Thị Kim C trả nợ hụi, nợ tiền vay tổng cộng là 68.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà Trương Thị Kim C trả nợ tiền hụi và nợ tiền vay cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 68.000.000 (Sáu mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Kim C phải chịu 3.400.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng được sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

Trần Ngọc Diệu